

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, chuẩn hóa, bãi bỏ trong lĩnh vực thừa phát lại, trọng tài thương mại và hoà giải thương mại thuộc ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoà giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-BTP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thừa phát lại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1919/TTr-STP ngày 07/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, chuẩn hóa, bãi bỏ trong lĩnh vực thừa phát lại, trọng tài thương mại và hoà giải thương mại thuộc ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /llle

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TTPVHCC;
- Công Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, phmanh.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

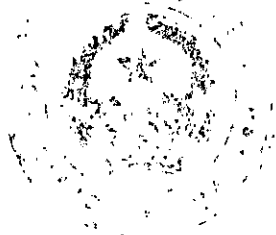


Thánh

---

**Lâm Minh Thành**





1911

1911

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, CHUẨN HÓA, BÃI BỎ  
TRONG LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI, TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI VÀ HOÀ GIẢI THƯƠNG MẠI  
THUỘC NGÀNH TƯ PHÁP ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2469 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. LĨNH VỰC TRONG LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI (13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)</b>					
1	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.
2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
4	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
5	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	<p>- 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.</p> <p>- 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	1.000.000 đồng/hồ sơ	<p>- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP. - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thành lập Văn phòng Thừa phát lại			
6	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
7	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là 03 ngày làm việc</li> <li>- Đối với các trường hợp thay đổi khác thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là 07 ngày làm việc</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
8	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	<p>- 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại</p> <p>- 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		của Văn phòng Thừa phát lại			
9	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
10	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	<p>- 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại</p> <p>- 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại.			
11	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
12	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	<p>- 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình, ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại</p> <p>- 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		định cho phép chuyển nhượng			
13	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BTP.

#### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	<b>LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI (06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)</b>				
01	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; Đăng ký hoạt động Trung tâm Trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	1.500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;</li> <li>- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;</p> <p>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</p> <p>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập, hoạt động trong lĩnh vực trọng tài thương mại.</p>
02	<p>Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài;</p> <p>Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác</p>	10 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang</p>	1.000.000 đồng	<p>- Luật Trọng tài thương mại;</p> <p>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP;</p> <p>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC.</p>
03	<p>Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm</p>	15 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ</p>	<p>- Thay đổi nội dung Giấy đăng</p>	<p>- Luật Trọng tài thương mại;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Trọng tài; Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		hành chính công tỉnh Kiên Giang	ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài: 500.000 đồng; - Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: 3.000.000 đồng	- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC.
04	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	500.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC.
05	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	5.000.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
	phép thành lập; Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC.</li> </ul>
06	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài: 1.500.000 đồng;</li> <li>- Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh trọng tài: 1.000.000 đồng;</li> <li>- Cấp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức trọng tài tại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Việt Nam: 5.000.000 đồng.	
<b>II. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI (09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)</b>					
01	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.
02	Đăng ký hoạt động Trung tâm Hoà giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hoà giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	-Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; -Thông tư số 02/2018/TT-BTP.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
	này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác				
03	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Hòa giải thương mại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	-Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.
04	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Hòa giải thương mại	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	-Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; -Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
05	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm Hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm Hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	-Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; -Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
06	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hoà giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	-Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; -Thông tư số 02/2018/TT-BTP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
07	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	-Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; -Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
08	Thay đổi tên gọi, Trưởng Chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	-Nghị định số 22/2017/NĐ-CP
09	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh,	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang	Không	-Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; -Thông tư số 02/2018/TT-BTP.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài				

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI</b>	
01	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	
02	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	
03	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	
04	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
05	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
06	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	
07	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
08	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
09	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
10	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
11	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
12	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
13	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	



STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
14	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
15	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	
16	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
17	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
18	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	
19	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
<b>II.</b>	<b>LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI</b>	
01	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khởi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	
02	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm Hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
03	Đăng ký hoạt động Trung tâm Hoà giải thương mại	
04	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm Hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm Hòa giải thương mại	
05	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
06	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
07	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
08	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
09	Thay đổi tên gọi, Trưởng Chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
10	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	

